**TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ**

***Hòa Thượng Thượng Tịnh Hạ Không chủ giảng***

***Năm 2014***

# **TẬP 18**

*Các vị pháp sư*, *các vị đồng tu*, *xin mời ngồi*!

Mời mọi người cùng tôi quy y Tam Bảo:

“***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***.

***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***.

***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***”.

Xin mời xem“**Đại Kinh Khoa Chú**” trang thứ 172, chúng ta bắt đầu xem từ dòng thứ sáu,nguyện thứ mười tám. Tiếp nối theo Chú Giải của phía trên, nguyện thứ mười tám nói: “**Nghe danh hiệu tôi**, **chí tâm tín lạc**, **toàn bộ thiện căn**, **tâm tâm hồi hướng**, **nguyện sanh cõi tôi**, **thậm chí mười niệm**. **Nếu không vãng sanh**, **bất thành Chánh Giác**, **chỉ trừ Ngũ nghịch**, **phỉ báng Chánh pháp**”.

Ở phía trên, nguyện thứ mười chín chú trọng ở “**Bồ Đề Tâm**”, tu chư công đức, phụng hành sáu Ba la mật. Nguyện thứ mười tám chú trọng ở: “**Nghe danh hiệu tôi**, **chí tâm tín lạc**, **thậm chí mười niệm**. **Nếu không vãng sanh**, **bất thành Chánh Giác**”. ***Mười niệm tất sanh***, đây là cốt lõi của nguyện thứ mười tám. Chúng ta giảng từng nguyện, từng nguyện một. Cổ đại đức, 48 Đại nguyện, vậy nguyện nào mới là đệ nhất? Hầu như mọi người đều công nhận nguyện thứ mười tám là nguyện thứ nhất trong 48 Đại nguyện. Là nguyện quan trọng nhất, cho chúng ta biết “**Mười niệm tất sanh**”. Nhưng chúng ta cũng không thể để sơ suất nguyện thứ mười chín tại sao? Nguyện thứ mười chín là phát Tâm Bồ Đề.

Tam Bối Vãng sanh, Vãng sanh Chánh Nhân, trong đó thì tám chữ: “Phát Tâm Bồ Đề, nhất hướng chuyên niệm”. Đây là tám chữ mà xưa giờ rất nhiều Tổ sư đại đức cũng cho là Tông yếu của Bổn kinh, nguyên tắc chỉ đạo quan trọng nhất. Ngẫu Ích đại sư ở trong “Yếu Giải”nói đến bốn chữ. Lấy tám chữ chuyển thành bốn chữ, đại đạo chí yếu chí giản.

Hoàn toàn không chút phức tạp, đơn giản dễ hiểu. Đại sư nói “Tín, Nguyện, Trì Danh”. Chân tín thiết nguyện chính là đại Bồ Đề Tâm, trì danh, chấp trì danh hiệu chính là nhất hướng chuyên niệm. Bốn chữ này trong “Yếu Giải”làm cho Ấn Quang đại sư nể phục đến năm vóc sát đất, nói được rất hay, rất đơn giản. Mỗi người đều có thể hiểu, đều nghe hiểu, mỗi người đều làm được. Nếu bạn không chịu làm thì cũng hết cách rồi. Bạn phải chịu làm, không có một người nào làm không được, chúng ta phải tỉ mỉ quan sát người đi trước.

Trong “Tịnh Độ Thánh hiền Lục” có liệt ra những vị đại đức niệm Phật được vãng sanh trong quá khứ. Trong “Vãng sanh Truyện” có liệt kê, bây giờ chúng ta tận tai nghe, được tận mắt thấy được. Đều chứng minh sự việc này là chân thật không hề giả. Nhưng mà những người không tin vẫn còn khá nhiều. Vẫn rất nhiều người không tin, tại sao? Phiền não tập khí, chướng ngại trí tuệ của chúng ta, chướng ngại lòng tin của chúng ta. Cho dù tận mắt chứng kiến, nhìn thấy người ta có thành tựu, nhưng đối với mình vẫn không có lòng tin. Thậm chí đối với chính mình không có sinh ra cảnh giác thật thụ. Tại sao như vậy? Trong cuộc sống hàng ngày, vẫn lối tôi làm, những tôi nghĩ là đúng nhất. Tánh nết tập khí không chịu thay đổi, loại người này có bao nhiêu? Quá nhiều!

Lúc trước tôi theo thầy Lý học tập ở Đài Trung. Thầy Lý lập ra Phật giáo Liên xã Đài Trung, năm đó tôi học tập theo thầy. Lần đầu tiên đến Đài Trung, nhân lúc Phật giáo Liên xã Đài Trung kỷ niệm mười năm thành lập, lúc đó các liên hữu của Liên xã Đài Trung đăng kí trên danh sách có 200.000 người, ở Đài Loan là rất qui mô. Phật giáo xã đoàn có rất đông người, thầy Lý thường lấy ví dụ này nói với chúng tôi:

- “*Liên hữu, tất là liên hữu của Liên xã Đài Trung, trong số 10.000 người thì nhiều lắm chỉ khoảng ba đến năm người được vãng sanh*”.

Không phải vạn người tu vạn người được vãng sanh. Các liên hữu cũng nghe kinh, cũng niệm Phật. Vì sao trong số 10.000 người chỉ khoảng ba-năm người? Kinh nghe hiểu được chưa? Trông giống hiểu nhưng thật sự vẫn chưa hiểu. Phật niệm được rồi chưa? Cũng là trông giống niệm nhưng thật sự vẫn chưa phải niệm. Mỗi ngày niệm mấy tiếng Phật hiệu. Thậm chí niệm mấy trăm tiếng niệm mấy ngàn tiếng, niệm mười ngàn tiếng, không muốn vãng sanh Thế Giới Cực Lạc. Cho dù nhìn thấy thoại tướng của việc niệm Phật vãng sanh, liên hữu vãng sanh của thành phố Đài Trung. Tại Liên xã làm nghi thức cáo biệt, mọi người tận mắt nhìn thấy thoại tướng đều tán thán. Nhưng tiếc rằng đối với chính mình họ lại tiếp tục cái lối tôi làm theo ý tôi, không có cảnh giác, không có phát nguyện làm thật. Những việc này đều do chúng tôi tận mắt thấy. Hồi tưởng lại lúc đó. Tôi nói trường hợp này, trong đó bao gồm chính bản thân tôi. Đối với Tịnh Độ, không khởi dậy nổi lòng tin, rất tôn kính cũng rất xem trọng nó, không hề dám khinh thị. Nhưng tâm của mình cứ không thể khơi dậy nổi. Tôi thường lấy cái ví dụ này chúng ta đối với Tịnh Tông. Có 90% tin tưởng, vẫn còn 10% hoài nghi. Thậm chí có 99% lòng tin chỉ còn 1% hoài nghi. Cái 1% nghi hoặc này cũng quá đủ để chướng ngại vãng sanh. Vậy đây là nguyên nhân gì? Nguyên nhân chính là chính chúng ta. Bởi vì mình là một phần tử tri thức, cái tật của phần tử tri thức chính là muốn truy ra đến cùng, phải triệt để làm rõ. Hiểu rõ mới chịu tin tưởng, không làm cho rõ ràng minh bạch, nghi vấn là không thể tránh khỏi. Thầy lý và trong Chú Giải của những Tổ sư đại đức xưa nay, có giảng cho rõ ràng, giảng cho thấu triệt. Giảng có hiểu rõ không? Có! Vậy vì sao chúng ta vẫn chưa làm rõ? Nói thật, thầy giảng kinh chúng tôi nghe chưa hiểu. Những Chú Giải chỉnh lý, Tổ sư đại đức để lại xem không hiểu. Vì sao xem không hiểu? Nghe không hiểu, sự việc chỉ ngay trước mặt chúng ta.

Đọc xong “Ấn Quang đại sư Văn Sao”, đây thực sự mới tìm ra những khuyết điểm của chúng ta, nguyên nhân gì? Thành kính chưa đủ, không phải không có thành kính, có đấy! Có! Nhưng vẫn nghe không hiểu. Có thật! Nếu không có thật lòng thành kính, liệu có thể mỗi ngày nghe kinh không? Một buổi giảng cũng không nỡ bỏ qua. Có tâm thành kính nhưng tâm thành kính chưa đủ, vẫn chưa đạt tiêu chuẩn.

Ấn Quang đại sư nói: “***Một phần thành kính bạn chỉ được một phần lợi ích***”. Chúng ta chia tâm thành kính ra làm 100 phần, tôi có khoảng 30% tâm thành kính. Tâm thành kính của các vị đồng tu thông thường, theo dự đoán của tôi, cỡ 10% tâm thành kính. Tôi nhiều hơn họ, nhiều hơn thì sao, cũng nghe không hiểu cũng không thật sự đoạn trừ được nghi hoặc, vậy cần phải có bao nhiêu phần tâm thành kính? Lấy tiêu chuẩn của người xưa phải cỡ khoảng 70%-80%. Có sức mạnh rồi, sản sinh ra sức mạnh rồi có thể đạt đến 90% thì chắc chắn được sanh Tịnh Thổ. Người mà đạt đến tiêu chuẩn này thì tìm không ra, phải cậy nhờ một đời này bồi dưỡng lòng thành kính. Nói cho chư vị nghe phải trường thọ, nếu như không có được thọ mạng đủ dài, tâm thành kính chưa được nâng đến một tiêu chuẩn nhất định, chúng tôi nói tiêu chuẩn nhất định cỡ khoảng 60%, 70%. Không đạt đến tiêu chuẩn này việc vãng sanh rất khó nói, 30%, 40% càng không chắc chắn.

Tôi được sự gia trì của Phật, Bồ Tát, thọ mạng được kéo dài. Có thể kiên trì bất di bất dịch, tuân thủ sự giáo huấn của các thầy. Nhìn thấu buông xả, buông xả nhìn thấu. Đã phải tiêu tốn toàn bộ 60 năm công phu. Đại khái nâng lòng tin đạt đến mức 60%, 70% rồi. Trong 60 năm, đủ một cái giáp này, không phải một thời gian ngắn. Nếu như không phải mỗi ngày học tập cần mẫn, kiên trì, không buông xuôi bỏ cuộc, không đạt đến cái tiêu chuẩn này, mà không đạt đến tiêu chuẩn này thì việc vãng sanh không chắc chắn. Không phải không nghiêm túc, nghiêm túc học tập nhưng đời này vẫn không được vãng sanh.

Vậy sẽ đi đến đâu? Xét đến cùng vẫn tại đời này thiện nhiều ác ít. Có cơ sở để sanh trời Dục Giới Thiên, cái này thì có cơ sở. Được thân người đương nhiên càng có cơ sở, nhưng tại vì nhân gian khổ quá kiếp sau không còn muốn đến nhân gian nữa. Đương nhiên không bị đọa ba đường ác. “Tham, sân, si” có không? Có! Tập khí, tài sắc danh lợi, Ngũ dục Lục trần. Nếu thật sự buông xả rồi, quả thật không màng đến những thứ này nữa, đây chính là Lục đạo. Thiên đạo trở xuống cái nghiệp nhân này thì chúng ta không đủ. Thiên đạo còn không thể nói lên, hướng lên chúng ta còn chưa làm nổi. Sắc Giới Thiên phải tu Thiền Định, Vô Sắc Giới Thiên cũng phải tu Thiền Định, chúng ta không có khả năng đó. Dục Giới Thiên nhờ vào Thượng Phẩm Thập Thiện Nghiệp Đạo. Thượng Phẩm Thập Thiện Nghiệp Đạo, cái này chúng ta có thể làm được. Học tập kinh giáo, niệm Phật, lấy công đức này hồi hướng các tầng này trong Sắc Giới Thiên theo chúng ta nghĩ Đao Lợi Thiên, Dạ Ma thiên, Đâu Suất thiên, đại khái chúng ta cũng có thể tranh thủ được. Nội viện của Đâu Suất khó, chúng ta đi không nổi. Đâu Suất Thiên, có thể đi.

Tự mình thường phải tự xem xét mình tất cả nghiệp nhân kiếp này tạo ra. Sau đó thì có thể thấy được quả báo của kiếp sau. Có được cái nghiệp nhân này. Dùng nó để chuyên tu Tịnh Độ, nhất tâm niệm Phật. Chúng ta vãng sanh Thế Giới Cực Lạc Phàm Thánh Đồng Cư Độ thì hoàn toàn có cơ sở. Ngẫu Ích đại sư nói rất hay, Ngài ấy đã làm một biểu pháp cho chúng ta xem. Đồng Cư độ hạ hạ phẩm vãng sanh thì rất mãn nguyện rồi.

Câu này rất hay, Ngài ấy có phải hạ hạ phẩm vãng sanh? Đối với phẩm vị của Thế Giới Cực Lạc cũng không tranh rồi. Thật vậy “Pháp còn phải xả, huống chi phi pháp”, phẩm vị của Thế Giới Cực Lạc còn không tranh nữa. Như vậy còn tranh danh lợi với người thế gian không? Tuyệt đối không thể. Chỉ một mực lão lão thật thật, vãng sanh đến Thế Giới Cực Lạc, 48 Đại nguyện là bảo đảm. Đọc xong 48 Đại nguyện thì biết được quả báo là thù thắng không thể sánh được, cực kỳ thù thắng, thù thắng đến nỗi chúng ta không dám tin. Nhưng mà chúng ta phải biết Thích Ca, Di Đà tuyệt đối không có một câu vọng ngữ. Toàn là thật thật tại tại. Chúng ta dám tin tưởng, đây chính là có phước báo. Cho nên trong nguyện thứ mười tám này, chúng ta phải thật sự thực hiện, chí tâm tín lạc. Lạc là vui vẻ hoan hỷ, thật sự tin tưởng thật sự yêu thích Thế Giới Cực Lạc, thật sự yêu thích A Di Đà Phật.

Chúng ta đem mọi thứ thiện căn mà mình đã tạo ra tất cả thiện căn. Thiện căn là bất tham, bất sân, bất si, ba thiện căn của pháp thế gian. Thiện căn Bồ Tát pháp xuất thế gian là tinh tấn. Trong Lục độ phía sau bao quát phía trước nhưng phía trước không bao quát phía sau. Thí dụ nói bố thí Ba la mật, nó không bao quát năm thứ ở phía sau. Trì giới Ba la mật nhất định bao quát bố thí bao quát phía trước, nhưng nó không bao quát phía sau. Phía sau nhẫn nhục, tinh tấn, nó không bao quát. Nếu như tu hết tất cả trong Lục độ, đặc biệt chú trọng đến Bát Nhã Ba la mật biết được Lục độ là nhất thể. Ngũ độ phía trước đều dạy cho chúng ta buông xả, cuối cùng Bát Nhã là nhìn thấu.

Nhìn thấu cái gì? Toàn bộ là giả hết. Trong kinh Kim Cang nói: “**Phàm sở hữu tướng**, **giai thị hư vọng**”. Buông xả mới là thật, trí tuệ chân thật, không có trí tuệ chân thật bạn không thể buông xả, tại sao buông xả khó đến thế? Là do không có trí tuệ trí tuệ, đã biến thành phiền não, trí tuệ đã biến thành tập khí. Đối với tất cả pháp trong thế gian, thậm chí bao gồm cả Phật Pháp. Cái pháp trên kinh còn nên xả, cho nên chúng ta chỉ lấy một pháp trong tất cả pháp.

Hải Hiền lão Hòa thượng chỉ lấy một câu danh hiệu, ngoài ra không biết cái gì hết. “***Một là tất cả, tất cả là một***”, Đại Thừa là viên dung, tuyệt không thể tả. Pháp này mà thành tựu rồi, tất cả pháp đều thành tựu hết. Học một, một môn, cái đạt được là tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn đạt được hết. Đạt được bằng cách nào? Kiến tánh đạt được đấy, kiến tánh bằng cách nào? Đắc định. Bạn được tâm thanh tịnh, được tâm bình đẳng. Trên tiêu đề kinh này của chúng ta, thanh tịnh bình đẳng là định. Thanh tịnh là Tiểu Thừa định, Bình đẳng là Đại Thừa định sử dụng câu danh hiệu này thì có thể đạt được, đích thực không thể nghĩ bàn, Đại nguyện thứ mười tám.

“**Chí tâm tín lạc**”, câu này cực kỳ quan trọng. Chí tâm, nó không có nói thành tâm. Không có nói chân tâm chân thành đến mức cực độ, chính là chí tâm nói cách khác, không những không có sự phân biệt chấp trước. Đối với tất cả pháp trong thế xuất thế gian, không phân biệt, không chấp trước. Kể cả khởi tâm động niệm cũng không có không có phân biệt chấp trước. Tâm thanh tịnh hiện ra không có khởi tâm động niệm, tâm bình đẳng hiện ra. Chí tâm, chân thành đến cực độ đây là cảnh giới gì? “Đại triệt đại ngộ, Minh tâm kiến tánh”. Chính là chữ cuối trong tiêu đề của kinh, “Giác”. Dùng pháp môn niệm Phật thành tựu, “Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác”. Giác là “Đại triệt đại ngộ, Minh tâm kiến tánh”, đấy gọi là giác. Giác chính là Bồ Đề, “Giác” từ đâu đến? Giác là từ thanh tịnh bình đẳng đến, từ định mà đến. Bình đẳng là tự tánh bổn định, lúc mà Lục Tổ Huệ Năng đại sư kiến tánh. Nói ra năm câu nói, chính là bản tâm đắc báo cáo của Ngài, là luận án tiến sĩ của Ngài, chỉ đơn giản như vậy thôi. Sau khi Ngài nói ra, Ngũ Tổ (Hoằng Nhẫn) vừa nghe thật sự đã “Minh tâm kiến tánh rồi”. Rất vui vẻ mà giao Y Bát cho Ngài (Lục Tổ), lập Ngài làm vị Tổ thứ sáu trong Thiền Tông.

Câu nói thứ tư của Ngài là tự tánh bổn định: “**Hà kỳ tự tánh, bổn vô động dao**”, bổn vô động dao chính là bình đẳng. Dao động tất là không bình đẳng. Công phu của Ngài, cái định của Ngài không phải là ngồi thiền mặt hướng tường. Vậy định ở đâu? Chính là trong cuộc sống hàng ngày, đi, đứng, ngồi, nằm toàn bộ đều là định. Đi, đứng, ngồi, nằm, lục căn tiếp xúc cảnh giới Lục trần. Không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, đây gọi là tự tánh bổn định. Cho nên Ngài có thể tùy duyên. Phật Thích Ca Mâu Ni tự tánh bổn định thị hiện ở Bát tướng thành Đạo. Đây không phải chính là trong cuộc sống sao? Thị hiện ở 49 năm giảng kinh dạy học. Toàn bộ trong định hết, không có một phút một giây rời khỏi “Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác”. “Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác” là tự tánh bổn định.

Ngài biểu diễn cái này cho chúng ta xem, chúng ta xem không hiểu, nếu thật sự xem hiểu phải giống đại sư, như vậy cái gì gọi là thế pháp? Phật Pháp vẫn còn cái phân biệt này thì không bình đẳng, thì ra thế pháp chính là Phật Pháp, thì ra Phật Pháp chính là thế pháp, đây chính là “Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác”. Vì sao bạn vẫn còn khởi tâm động niệm? Khởi tâm động niệm chính là sai đấy, đó là chuyện của bên A lại da thức không phải bên tự tánh.

Nguyện thứ mười tám thật không đơn giản. Nguyện thứ mười tám thật sự chúng tôi tận mắt chứng kiến qua. Chúng tôi ở Mỹ, vào Thập niên 80 thế kỷ trước chúng tôi nhìn thấy Chu Quảng Đại vãng sanh. Đây là một hoa kiều ở bên đó kinh doanh một tiệm bánh mì, mắc phải bệnh ung thư. Đến giai đoạn cuối của bệnh, bệnh viện đã từ chối trị liệu thông báo cho người thân mang anh về. Nói với anh, thời gian còn lại của anh có thể chưa đến một tháng, rất nghiêm trọng. Cả gia đình không có tín ngưỡng tôn giáo, lúc này rất hoảng loạn. Bệnh viện không cho ở lại, cho nên đi cầu thần lạy Phật khắp nơi, xem có kỳ tích xảy ra hay không. Lúc đó chúng tôi, Hội Phật giáo Hoa Phủ thành lập khoảng được một năm. Hội Phật giáo Hoa Phủ thành lập vào năm 1983, chúng tôi gặp được sự việc này. Họ đến hỏi chúng tôi, chúng tôi phái bốn vị liên hữu đến xem anh ấy. Liên hữu gọi điện thoại cho tôi:

- “*Bệnh của anh ấy đích thật rất nghiêm trọng, e rằng không còn sống được bao lâu nữa*”.

Tôi nói với mọi người:

- “*Các bạn cứ thử xem, khuyên anh ấy niệm Phật cầu vãng sanh coi anh ấy có đồng ý không*”.

Không ngờ anh ấy là người có thiện căn. Chỉ đơn giản giới thiệu giảng giải về A Di Đà Phật, Thế Giới Cực Lạc cho anh ấy nghe. Thật sự tin tưởng, thật sự phát nguyện, đến lúc lâm chung mười tiếng Phật hiệu, một tiếng Phật hiệu cũng được vãng sanh. Anh ấy nghe được rất vui, nói với người nhà anh ấy:

- “*Đừng tìm bác sĩ nữa, đừng đi cầu thuốc nữa. Toàn bộ tất cả mọi người hãy đến đây niệm Phật giúp đỡ tôi*”.

Anh ấy niệm chung với mọi người. Cái “Tâm” này một khi đã phát cái bệnh tình của anh hình như được giảm nhẹ. Ung thư là rất đau đớn, niệm Phật thì không đau nữa. Cho nên anh ấy rất vui, ngày đêm không ngừng, ba ngày ba đêm anh ấy vãng sanh. Các bạn xem, cả đời người chỉ cho đến trước lúc lâm chung; ba ngày ba đêm, sáu-bảy người trợ niệm cho anh; chúng tôi điều bốn người thay nhau luân phiên. Nhà của họ có hai, ba người. Đây coi như là chúng tôi tận mắt nhìn thấy.

Nguyện này đã được kiểm nghiệm, hai câu cuối cùng: “**Chỉ trừ Ngũ nghịch, phỉ báng Chánh pháp**”, loại người này dù niệm Phật cũng không được vãng sanh. Hai câu này, chúng ta đợi đến phẩm thứ sáu, lúc 48 Đại nguyện sẽ tiếp tục báo cáo tường tận với chư vị. Câu này cổ nhân cũng có cách giảng khác nhau, có người chủ trương. Họ tạo tội Ngũ nghịch, họ phỉ báng Chánh pháp, họ tất nhiên không tin tưởng, họ không thể chấp nhận, đương nhiên họ không thể vãng sanh. Đây là một dạng giải thích, còn dạng giải thích khác, gây nên Ngũ nghịch Thập ác; lâm chung thật sự sám hối, về sau không làm nữa. Như vậy, niệm Phật thì được vãng sanh. Trước đây phỉ báng, bây giờ không phỉ báng, bây giờ tin thật sự, nguyện thật sự. Công đức của sám hối không thể nghĩ bàn, con người sợ nhất là không biết sám hối, không biết sửa sai. Cổ nhân Trung Quốc nói rất hay, những người thật sự chịu sửa sai chính là người tốt, sửa sai làm mới, chính là thiện lớn.

Cư sĩ Chu Quảng Đại thị hiện cho chúng ta xem. Lâm chung chỉ mới nói, anh đã chấp nhận, anh ấy chịu tin tưởng, chân thật phát nguyện cầu sanh. Đây chính là sám hối toàn bộ ác nghiệp đã tạo trong đời. Toàn bộ ác nghiệp đã tạo trong vô lượng kiếp trước tất cả ngưng lại hết, dừng lại hết; không còn tác dụng, pháp môn này gọi là “Đới nghiệp vãng sanh”. Điều kiện của vãng sanh chỉ ở một niệm chân tín, một niệm chân nguyện. Lấy tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm cung kính, niệm câu Phật hiệu này thì sẽ được vãng sanh Tịnh Độ. Sau khi vãng sanh hỏa thiêu còn có xá lợi, nói cho chúng ta nghe sự việc không phải là giả.

Trong nguyện thứ mười chín, phát Tâm Bồ Đề có “**Nhất tâm niệm ngã**, **trú dạ bất đoạn**”, có hai câu kinh văn này. Niệm Phật chú trọng tại nhất tâm: “***Nhất tâm này chính là tâm chân thành***, ***nhất tâm này chính là tâm thanh tịnh***, ***nhất tâm này chính là tâm cung kính***”. Hội đủ chân thành cung kính, thành kính mà Ấn Quang đại sư nói, ngày đêm không ngưng, tâm tiếp nối này. Bồ Tát Giác Minh Diệu Hạnh nói cho chúng ta biết, bí quyết của niệm Phật: “***Không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn***”. Nhất tâm chính là không hoài nghi, không xen tạp. Ngày đêm không ngưng là tiếp nối không ngừng, điều kiện của niệm Phật toàn bộ hội đủ, đến lúc thọ chung. Tôi, ở đây là tự xưng của A Di Đà Phật. A Di Đà Phật và chư Bồ Tát chúng hiện ra trước mặt để tiếp đón. Thế Giới Cực Lạc không có không gian, không có không gian tức là không có cự ly, không có thời gian. Cho nên chỉ trong chốc lát, tức sinh cõi tôi, thật sự quá nhanh. A Di Đà Phật đến rước bạn, nhất định là Phật quang soi chiếu bạn trước. Nhờ Phật quang chiếu rọi, công phu tu học của mình được nâng lên một lần. Cho nên trên kinh Di Đà nói: “**Nhất tâm bất loạn**”. Theo tiếng Phạn gốc thật ra không có câu này mà là: “**Nhất tâm hệ niệm**”, không phải “Nhất tâm bất loạn”, Nhất tâm bất loạn là do ngài Cưu Ma La Thập đại sư sử dụng. Ngài sửa đổi ý nghĩa của cái gốc. Có sửa sai không? Không có sai! Nguyên nhân vì sao? Bạn đạt được “Nhất tâm hệ niệm” rồi. Nhờ Phật quang chiếu rọi nó sẽ được nâng cao, nâng cao đến mức “Nhất tâm bất loạn”. Chúng ta bình thường hay nói: “*Công phu thành phiến*” là chỉ sự “*Nhất tâm bất loạn*”, thấp nhất có được điều kiện này chắc chắn vãng sanh, tự thân chúng ta tu đến cảnh giới này. Lâm chung Phật quang chiếu rọi, sẽ nâng nó lên cảnh giới. Sự nhất tâm bất loạn, nâng cấp rồi!

Thời gian của Chu Quảng Đại tuy rất ngắn, chỉ có ba ngày ba đêm. Công phu của anh nằm ở đâu? Chắc chắn ở thành phiến, Phật quang vừa rọi anh thì được nâng cao lên, cho nên ngài Cưu Ma La Thập đại sư không có dịch sai. La Thập đại sư phiên dịch rất có kỹ xảo, cho chúng ta sự tin tưởng thật đối với Tịnh Tông. Đối với Thế Giới Cực Lạc thật sự khao khát. Người này được sự gia trì của Tam Bảo có thể đạt đến nhất tâm bất loạn. “Nhất tâm bất loạn” phải phân thượng-trung-hạ, Tam phẩm. Hạ phẩm, công phu thành phiến; mỗi người đều có thể làm được sự “Nhất tâm bất loạn”. Khó! Vì sao? Phải đoạn kiến tư phiền não. Sự nhất tâm bất loạn coi như bằng A La Hán. Lý nhất tâm bất loạn coi như bằng Pháp Thân Bồ Tát, thật quá cao xa.

Trên kinh có ghi, phần cuối của nguyện thứ mười chín: “**Tác A Duy Việt Trí Bồ Tát**”. A Duy Việt Trí Bồ Tát là Pháp Thân Bồ Tát, là Lý nhất tâm bất loạn. Nói cách khác, người niệm Phật chúng ta là công phu thành phiến, vãng sanh sanh đến Thế Giới Cực Lạc thì là “Sự nhất tâm bất loạn”, đến bên đó nghe kinh, tu hành rất nhanh sẽ chứng được “Lý nhất tâm bất loạn”. Tốc độ nhanh quá, một đời nhất định chứng được cứu cánh viên mãn, chúng ta tuyệt đối không được sơ suất, điều này tuyệt đối không để bỏ lỡ cơ hội lần này. Phía trước chúng ta có học qua. Tinh hoa trên kinh Kim Cang “**Vô trụ sanh tâm**”, đều hàm chứa trong câu Phật hiệu này hết, ai nói Tịnh Tông không phải Bát Nhã? Tịnh Tông đem thiền thông, hiển mật toàn bộ dung nhiếp vào trong, chỉ một câu Phật hiệu này thôi. Một câu Phật hiệu là thiền, là mật, là Bát Nhã, là Phương Đẳng, là Pháp tướng, là Tam tụ tịnh giới, một thứ cũng không thiếu. Tất cả pháp thế xuất thế gian cũng trong câu Phật hiệu này hết. Niệm câu Phật hiệu này là niệm hết tất cả.

Chúng ta xem đoạn văn phía dưới: “**Khả kiến đệ Thập Cửu nguyện trọng tại phát Bồ Đề Tâm**, **nhất tâm niệm ngã**, **đệ Thập Bát nguyện trọng tại**, **chí tâm tín lạc**, **nhất hướng chuyên niệm**”. Như vậy thì chúng ta đã hiểu rõ: “***Phát Tâm Bồ Đề***, ***nhất hướng chuyên niệm***, ***là tâm tủy Bổn nguyện của Di Đà***”. Tiêu điểm của 48 Đại nguyện, toàn bộ Đại Kinh chi Tông yếu, cương lĩnh chỉ đạo quan trọng nhất của tu hành. “**Vãng sanh tất bị chi chánh nhân**, **Phương Tiện Độ sinh chi từ hàng**”, “vãng sanh tất bị chi chánh nhân” là từ tự thân chúng ta mà nói, chúng ta cầu sanh Thế Giới Cực Lạc. Phương Tiện Độ sanh là từ hàng của Bồ Tát giáo hóa chúng sanh. Bồ Tát sử dụng pháp môn này có khả năng phổ độ tất cả chúng sanh, chúng ta học pháp môn này chắc chắn được vãng sanh Tịnh Độ.

“**Bổn kinh sở tông**”, tông là tông thượng. “**Toàn tại ư thử**. **Tu hành yếu kinh**, **duy thi tiệp yếu**”, một con đường tắt quan trọng của sự tu hành. Con đường nhanh lẹ, đây là một tiệp yếu nhanh chóng, pháp môn quan trọng. Một con đường thành Phật quan trọng. “**Cố vi Bổn kinh chi tông**”, cho nên là Tông yếu của kinh này, đây là đoạn thứ hai.

Dưới đây còn có đoạn thứ ba: “**Sự phát tâm**” có hai ý nghĩa. Trước tiên phải rời khỏi ba loại pháp, đi ngược lại với cửa Bồ Đề. Ở trong sinh hoạt hàng ngày cái gì đi ngược lại với Bồ Đề Tâm thì chúng ta phải tránh khỏi, vậy ba loại nào? Chúng ta xem Chú Giải của cư sĩ Hoàng Niệm Tổ: Đàn Loan đại sư trong “Chú Vãng sanh Luận” nói. “Luận chú” là của Đàn Loan đại sư; “Vãng sanh Luận” là của Thiên Thân Bồ Tát. Nếu như nói Tam chuyển Pháp luân, kinh Vô Lượng Thọ, kinh Di Đà, kinh Quán Vô Lượng Thọ-Di Đà Tam Kinh này, Tam Kinh là thị chuyển, là khuyến chuyển “Vãng sanh Luận”. Thiên Thân Bồ Tát làm chứng cho chúng ta làm chứng chuyển, Ngài đã vãng sanh, Ngài thấy được Thế Giới Cực Lạc. Báo cáo cho chúng ta biết thật sự có Thế Giới Cực Lạc, thật sự có A Di Đà Phật. “Tín, Nguyện, Trì Danh” là thật chứ không phải là giả. Ngài đã sử dụng phương pháp này để vãng sanh thành Phật rồi. Cái thành Phật này, tức là A Duy Việt Trí Bồ Tát.

Thiên Thai đại sư nói Lục tức phật, A Duy Việt Trí là phần Chứng tức Phật, là Phật thật chứ không phải Phật giả. Xưng Ngài là Pháp Thân Bồ Tát, bởi vì vô thủy vô minh, tập khí của Ngài vẫn còn chưa đoạn dứt sạch. Ngài trụ tại Thật Báo độ, theo chân Thập phương sát thổ, Thập Pháp giới của tất cả chư Phật Như Lai. Đặc biệt là chúng sanh của Lục đạo luân hồi, vì sao vậy? Bởi vì quá khổ. A Duy Việt Trí Bồ Tát có năng lực; tùy loại hóa thân giúp đỡ những người này thành Phật, tu nhân chứng quả. Trí tuệ, thần thông, đạo lực của A Duy Việt Trí Bồ Tát có thể nói so với Quả địa Cứu Cánh Như Lai không có khác biệt, chỉ là vô thủy vô minh tập khí chướng ngại Ngài.

“***Khế nhập Thường Tịch Quang***”, ngoại trừ sự việc này ra, Ngài không có bất cứ chướng ngại nào. Ở Thế Giới Cực Lạc, Ngài có thể phân vô lượng vô biên thân, phân thân để làm gì? Đi cúng Phật, cúng Phật là tu phước. Phải tu được phước báo viên mãn, đi giáo hóa chúng sanh. Trên cúng chư Phật, dưới hóa chúng sanh, không chướng ngại. Công đức sẽ viên mãn, cái gì gọi là viên mãn? Vô thủy vô minh tập khí đoạn sạch hết rồi thì gọi là viên mãn. Đến lúc viên mãn thì Thật Báo độ không thấy nữa, Thường Tịch Quang sẽ hiện ra. Ngài đã trở về Thường Tịch Quang, trở về Thường Tịch Quang tức là cái nói trong kinh Hoa Nghiêm.

Diệu Giác Như Lai là Vô Thượng Bồ Đề thật thụ, ở bên trên không còn gì nữa. Ngài ấy đạt đến cực đỉnh rồi, đến lúc này cùng với chư Phật Như Lai Pháp Thân dung thành một thể, một thể này chính là quang minh. Trong quang minh không có hiện tượng vật chất cũng không có hiện tượng tinh thần, không có khởi tâm động niệm, cũng không có hiện tượng tự nhiên. Cảnh giới này gọi là Đại Bát Niết Bàn. Trên kinh Kim Cang nói: “**Ly nhất thiết tướng**, **tức nhất thiết pháp**”, đây chính là cảnh giới này. Bên trong “Nhất chân Pháp giới” không có sinh diệt, có ẩn hiện vô minh, tập khí chưa được đoạn dứt. Hiện, hiện tướng vô minh tập khí đoạn dứt tướng sẽ không hiện nữa, sẽ ẩn đi, đấy là một luồng Tịch Quang. Tịch Quang có tác dụng không phải không có tác dụng, chúng sanh có cảm thì Tịch Quang sẽ có ứng.

Bên trong Tịch Quang, trên kinh xưng là Pháp Thân của Như Lai, Pháp Thân không có tướng, Pháp Thân tỏa khắp mọi nơi. Danh hiệu của Pháp Thân Như Lai gọi là Tỳ Lô Giá Na. Tiếng Phạn Tỳ Lô Giá Na có nghĩa là gì? Khắp mọi nơi, khắp mọi thời quá khứ, hiện tại, tương lai là khắp mọi thời. Thập phương Pháp giới là khắp mọi nơi, nó là quang, soi sáng khắp hư không Pháp giới. Nơi nào chúng sanh có cảm thì nó sẽ hiện tướng, hiện tướng không có đến đi, không có trước sau, cho nên gọi hiện tướng này là “***Đương xứ xuất sinh***, ***tùy xứ diệt tận***”. Có duyên sẽ hiện lên, không duyên sẽ ẩn đi, có ẩn hiện, không có sinh diệt. Chúng ta xem “Chú Vãng sanh Luận” của Đàn Loan pháp sư, vô Lượng Thọ kinh Tam bối, vãng sanh trung Tam bối, vãng sanh thượng bối, trung bối, hạ bối.

“**Tuy hành hữu ưu liệt**”, Tam bối là đại phân. Trong Tam bối lại có tiếp Tam bối, thì trở thành Cửu bối. Mỗi bối trong Cửu bối lại có Tam bối, cứ thế mà phân chia xuống, trùng trùng vô tận. Đây là nói tu hành có ưu liệt, nhưng đều phát Tâm Bồ Đề Vô Thượng, đây là điểm tương đồng. Phát tâm là tương đồng, công đức tu hành thì không tương đồng.

“**Thử Vô Thượng Bồ Đề Tâm**”, tâm Vô Thượng Bồ Đề là tâm gì? Tức là tâm nguyện làm Phật, đây chính là tâm Vô Thượng Bồ Đề. “**Nguyện tác Phật tâm**, **tức thị độ chúng sanh tâm**”, mỗi một người vãng sanh Thế Giới Cực Lạc đều hướng đến mục tiêu này, phương hướng này dũng mãnh tinh tấn. Cho nên tu hành tại Thế Giới Cực Lạc, sự việc này rất nhanh chóng thành tựu. A Di Đà Phật lấy trí tuệ phước báo của cứu cánh viên mãn gia trì cho mỗi một người vãng sanh đến Thế Giới Cực Lạc, cho những người này. Biểu hiện những trí tuệ thần thông đạo lực tại Thế Giới Cực Lạc, gần như ngang bằng với A Di Đà Phật. A Di Đà Phật thật quá vĩ đại! Thập phương chư Phật đều tán thán Ngài, xưng Ngài là “Quang Trung Cực Tôn, Phật Trung Chi Vương”. Đây không phải là giả, đây không phải là sự tán thán thông thường.

Chúng ta vãng sanh đến Thế Giới Cực Lạc, tương lai thành Phật thì sẽ thành vị Phật như thế nào? Học sinh thành tựu chắc chắn nhờ vào thầy. Chúng ta thành Phật tức là thành vị Phật giống với A Di Đà Phật. Chúng ta cư ngụ tại cái xứ sở giáo hóa chúng sanh này cũng chính là Thế Giới Cực Lạc. Chúng ta là một Thế Giới Cực Lạc độc lập, hay là một Thế Giới Cực Lạc cùng chung? Trên thực tế vấn đề này, người trên Thế Giới Cực Lạc là không tồn tại. Vì sao ư? Họ không có khởi tâm động niệm thì làm sao còn có một hay nhiều? Những vấn đề này là do vọng tưởng của những chúng sanh hiện tiền chúng ta, nhưng vọng tưởng vẫn phải có đáp án, không có đáp án chúng ta không phục. Đáp án phải tương ứng với sự thật.

Trong Đại Thừa giáo đức Phật thường nói: “**Nhất thiết pháp tùng tâm tưởng sanh**”, tất cả pháp đều là giả hết. Tâm tưởng cũng không phải là thật, cho nên bên trong tự tánh không có tâm tưởng. Người trong Thập Pháp giới có những vọng niệm này. Ở trong Thật Báo độ của chư Phật không có thứ này. Người trong báo độ không có khởi tâm động niệm thì làm sao họ có thể phát sinh vấn đề này? Cho nên họ không có vấn đề, khởi tâm động niệm của họ toàn là trí tuệ, trên thực tế thì họ hoàn toàn không có khởi tâm động niệm. Chúng sanh cảm, họ có ứng. Ứng nhưng không có khởi tâm động niệm giống như chúng ta gõ chuông, chúng ta gõ một cái thì nó sẽ vang, gõ càng mạnh, âm thanh càng lớn, thời gian dài; Gõ càng nhẹ, âm thanh càng nhỏ, thời gian ngắn. Nó không có khởi tâm động niệm, Pháp Thân Như Lai cũng như vậy.

Quang minh chiếu khắp tất cả chúng sanh, không một chúng sanh nào không nằm trong quang minh của Ngài. Chúng ta không biết được, còn Ngài thì biết được hết. Chúng ta cứ nghĩ một cái ý nghĩ nhỏ, thậm chí kể cả chúng ta cũng không nhận biết, nhưng Phật và Pháp Thân Bồ Tát đều nhận biết hết. Cái chân tướng sự thật này chúng ta phải biết đến. Sau khi nhận biết bạn sẽ nghĩ đến khắp mọi thời, khắp mọi nơi. Đừng có nói ngôn ngữ tạo tác, khởi tâm động niệm, Phật đều biết hết. Bồ Tát của Thế Giới Cực Lạc là A Duy Việt Trí Bồ Tát, họ toàn biết hết, không có một ai mà không biết, chúng ta có thể che giấu được ai? Giấu chính mình, giấu không được. Người khác chẳng những Phật biết được, tận hư không khắp Pháp giới, vạn sự vạn vật đều biết hết. Vì sao? Phật nói với chúng ta. Hiện tượng của toàn vũ trụ là bắt nguồn từ đâu? Là bắt nguồn từ Ngũ ấm, vậy Ngũ ấm là gì? Là nguồn gốc tạo lập ra cái vũ trụ này, cái nguồn gốc này chính là cực vi sắc mà trên kinh Phật nói.

Cực vi sắc chính là Ngũ ấm, nó có năm loại tính chất: thứ nhất là *sắc*, hiện tượng vật chất. Thứ hai là *thọ*, nó có cảm nghĩ. Như cái thực nghiệm về nước do tiến sĩ Giang Bổn Thắng thực hiện. Nước có cảm nghĩ từ cái thực nghiệm về nước này làm cho chúng ta nắm bắt được hết tất cả *sắc*, *thọ*, *tưởng*, *hành*, thức cái đơn vị nhỏ nhất cấu tạo nên toàn vũ trụ bây giờ nói hạt (Particle), hạt cơ bản (Elementary particle). Hạt cơ bản nhỏ nhất, các nhà khoa học gọi nó là vi trung tử, một hạt vi trung tử thì là một cái *sắc*, *thọ*, *tưởng*, *hành*, *thức*, tức là Ngũ ấm, toàn bộ đều do Ngũ ấm cấu tạo nên. Trên kinh Kim Cang có nói: “**Nhất hợp tướng**”, tất cả hiện tượng trong tận hư không khắp Pháp giới cũng đều do cái Ngũ ấm cơ bản này cấu thành hết. Cho nên mỗi một hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, đều giống như cái thực nghiệm về nước của tiến sĩ Giang Bổn Thắng. Tất cả đều có cảm nghĩ, nó có thể nghe, có thể xem, còn có thể nhớ, có phản ứng. Chúng ta viết chữ cho nó xem, nó phản ứng lại; chúng ta tấu âm nhạc cho nó nghe, nó có phản ứng.

Chúng ta khởi tâm động niệm đối mặt với họ, “*tôi yêu thích bạn*”, nó biết được. “*Tôi chán ghét bạn, tôi hận bạn*”, nó cũng biết được, nó cũng sẽ để phản ứng của mình biểu hiện ra cho chúng ta thấy được. Vật chất nhỏ nhất, nhỏ đến không thể nhỏ nữa. Nếu tiếp tục chia tách nó thì sẽ không còn gì nữa, cái vật chất nhỏ đến như vậy hội đủ *sắc*, *thọ*, *tưởng*, *hành*, *thức*. Nói cách khác, vạn sự vạn vật của toàn vũ trụ. Dùng ngôn ngữ hiện đại mà nói, nó là sống, nó không phải là chết. Cho nên tiến sĩ Ihaleakala Hewlen của Mỹ, năm trước đến cái trường quay của chúng tôi, nói với chúng tôi: “*Chúng ta ở nơi này nhất cử nhất động, nhất ngôn nhất tiếu. Bao gồm cả khởi tâm động niệm của bạn*”. Ông ấy nói cái bàn biết được, cái ghế biết được, cái tường biết được, cái trần nhà biết được, cái sàn nhà biết được, không có thứ gì không biết được. Bạn có thể giấu diếm được ai!

Chư Phật, Bồ Tát đối với những sự tướng này, toàn bộ thông suốt hiểu thấu. Cho nên tâm của họ thanh tịnh, tâm của họ bình đẳng, không có khởi tâm động niệm, không phân biệt chấp trước. Đại công vô tư đối đãi tận hư không khắp Pháp giới, đều đối đãi bình đẳng một mực chân thành từ bi. Dùng sự chân thành từ bi này để giúp đỡ những chúng sanh khổ nạn trong khắp Pháp giới, Hư không giới. Chúng ta học pháp bằng cách nào? Nắm vững cương lĩnh của kinh Kim Cang:“**Vô trụ sanh tâm**”. Sanh tâm gì? Sanh cái “Tâm” niệm A Di Đà Phật, không sanh thứ tâm khác, chỉ sanh “Tín, Nguyện, Trì Danh”. Chỉ sanh cái “Tâm” này trong tâm, ngoại trừ cái ý nghĩ này không có bất kỳ ý nghĩ nào khác,thì được gọi là “**Ưng vô sở trụ**”, gọi là *vô trụ*. Mục đích của chúng ta chính là đến Thế Giới Cực Lạc, chính là thân cận A Di Đà Phật. Cái pháp môn này thật quá vi diệu, cho nên nhất định phải phát Vô Thượng Bồ Đề Tâm. Vô Thượng Bồ Đề Tâm, chính là chân tín chân nguyện.

Các bạn trong cuộc đời này có gia thân quyến thuộc, những người mình yêu thích hy vọng mãi mãi ở bên nhau, cùng sanh Cực Lạc quốc mãi mãi bên nhau. Nếu không sanh đến Thế Giới Cực Lạc, một cái luân hồi thì ly tán hết, rồi tái gặp nhau lần nữa thì cũng không nhận biết. Chỉ có đến với Thế Giới Cực Lạc, chỉ cần mới đến Tây Phương Thế Giới Cực Lạc, chúng ta liền đắc thân Pháp Tánh.

Quả thực là vô lượng thọ, bên trong Thập Pháp giới thọ mạng là vô thường, thọ mạng có dài ngắn; nhân gian thọ mạng ngắn, cõi Trời thọ mạng dài, dài cũng có tận, không phải là vĩnh hằng. Chúng ta quen thuộc nhất Đao Lợi Thiên, Đao Lợi Thiên Chủ, người Trung Quốc gọi là Ngọc Hoàng Đại Đế. Cái nơi đó có sự lệch múi giờ đối với chúng ta, một ngày của Đao Lợi Thiên bằng 100 năm của nhân gian chúng ta. Thọ mạng của họ là 1.000 tuổi. Một năm cũng vẫn 365 ngày, 1.000 tuổi một ngày bằng 100 năm của nhân gian, thọ mạng rất dài. Trung Quốc được tôn vinh là một văn minh cổ quốc có 5.000 năm lịch sử, ở Đao Lợi Thiên 50 ngày, chưa đến hai tháng, 5.000 năm văn minh Cổ quốc. Tại Đao Lợi Thiên chỉ 50 ngày, một ngày 100 năm, thọ mạng của họ 1.000 tuổi, thực sự sống thọ, thực sự vô lượng thọ, nhưng họ vẫn có cái kỳ hạn, đến càng lên trên cao thì thọ mạng càng dài. Nên chỉ thực sự trường thọ, thực sự vô lượng thọ chính là Thế Giới Cực Lạc-Thế Giới Cực Lạc là thật vô lượng thọ. 28 tầng trời là vô lượng thọ của hữu lượng, chúng ta thấy được thọ mạng của họ rất dài nhưng cũng phải có ngày đến hạn.

“**Nhược nhân bất phát Vô Thượng Bồ Đề Tâm**, **đán vấn bỉ Quốc Thổ thọ lạc Vô Gián**, **vi lạc cố nguyện sanh**, **diệc đang bất đắc vãng sanh**”. Nghe nói Thế Giới Cực Lạc quá tuyệt diệu, tôi cũng muốn đi, cũng niệm Phật cầu sanh. Có thể vãng sanh không? Không thể vãng sanh. Vì sao? Không có Bồ Đề Tâm, cái “Tâm” Bồ Đề này rất quan trọng. Đàn Loan pháp sư nói rất hay, cái gì là Bồ Đề Tâm? Là cái “Tâm” nguyện làm Phật. Tâm nguyện làm Phật chính là tâm nguyện độ chúng sanh. Nguyện độ chúng sanh đó chính là nhiếp thu chúng sanh vãng sanh các cõi có Phật.

A Di Đà Phật là Phật Vô Lượng Thọ-đây chính là nói rõ. Phát tâm thành Phật vì cái gì? Vì phổ độ chúng sanh. Cái nguyện này mà Phật A Di Đà đã phát, A Di Đà Phật không có nói phát nguyện. Nơi này của tôi là viện dưỡng lão tiếp đón các bạn đến dưỡng lão, tiếp đón các bạn đến hưởng phước, không phải như vậy! Cho nên nếu mang cái “Tâm” là đến đây dưỡng lão hưởng phước, nơi này tuyệt vời quá, tôi có thể đến nơi này để sinh sống có thể coi nơi này là nhà của tôi rồi, như vậy thì không vãng sanh được đâu, không tương ứng với Bổn nguyện của A Di Đà Phật. Cho nên “An lạc tập”, y theo “Vãng sanh Luận” của Thiên Thân Bồ Tát, trong đó có nói rõ: “Phàm dục phát tâm hội Vô Thượng Bồ Đề giả”. Cái “Hội” ở đây, là tâm của chúng ta phải tương ứng với Vô Thượng Bồ Đề. Tông Môn thường nói “**Hội Ma**”. Ở đây có hai cái ý nghĩa, *trước tiên phải rời khỏi ba loại pháp đi ngược lại với cửa Bồ Đề*, *s*au đó *phải biết ba loại thuận theo Bồ Đề pháp môn*, cái này nói rất hay phía trước cái thứ nhất.

“**Y trí tuệ môn**, **bất cầu tự lạc**, **viễn ly ngã tâm tham chấp tự thân cố**”. Trong Chú Giải nói “Hà đẳng vi Tam”, ba loại nào? Loại thứ nhất: “Y trí tuệ môn, bất cầu tự lạc”, Thế Giới Cực Lạc rất hấp dẫn rất muốn đến đó hưởng thụ. Cái “Tâm” này không tương ứng, đi không được cho nên nhất định phải “Viễn ly ngã tâm tham chấp tự thân cố”. Phải buông xả cái này, tôi cần phải học giống như A Di Đà Phật.

A Di Đà Phật phát Đại Tâm là muốn phổ độ khắp Pháp giới Hư không giới, tất cả chúng sanh Thập Pháp giới, trong sát độ của Thập phương nhất thiết Như Lai. Cái “Tâm” này thật lớn, không phải chỉ độ một cái Địa cầu, không phải chỉ độ một cái Thái Dương hệ, cũng không phải chỉ độ một hệ Ngân Hà. Hệ Ngân Hà ở trong Phật giáo Đại Thừa mới chỉ là một cái đơn vị thế giới. Tam Thiên Đại Thiên Thế Giới có Thập ức cái hệ Ngân Hà. Ở đây chúng ta không thể không nhận biết. Giống như có một vị đồng tu cho tôi xem một tài liệu có phải là Thập ức? Thập ức đấy, giáo khu của Phật Thích Ca Mâu Ni. Thập ức cái hệ Ngân Hà cũng không phải là quá lớn. Chúng ta xem trong kinh Hoa Nghiêm, Hoa Tạng Thế Giới phẩmtrong “Thế giới thành tựu phẩm” có thể thấy. Trên kinh cho chúng ta biết, mỗi một vị Phật Nhân Địa phát nguyện khác nhau. Cho nên sau khi thành Phật, giáo khu của mỗi Phật đều lớn nhỏ khác nhau, tối thiểu là một cái Tam Thiên Đại Thiên Thế Giới, có hai cái Tam Thiên Đại Thiên Thế Giới, có bốn, năm cái Tam Thiên Đại Thiên Thế Giới, không giống nhau.

Cái Thế Giới Ta Bà này của đức Phật Thích Ca Mâu Nilà một cái Tam Thiên Đại Thiên Thế Giới tiêu chuẩn. A Di Đà Phật phát cái nguyện quá lớn, vô lượng vô biên. Tất cả chư Phật sát độ, chư Phật vô lượng thế giới vô lượng; Ngài đều độ hết, một cái cũng không từ bỏ. Chúng ta không có được cái “Tâm” lớn như vậy, không tương ứng với đức Phật A Di Đà. Bởi vậy, giải thích vì sao số người niệm Phật nhiều, số người vãng sanh quá ít. Tâm lượng của chúng ta nhỏ quá, mưu toan tính toán từng chút, một chút cũng không chịu buông xả. Cái “Tâm” như vậy dùng để niệm Phật làm sao được vãng sanh!

Cho nên một câu nói trong “Chú Vãng sanh Luận” của Đàn Loan đại sư khá quan trọng: “**Nhược nhân bất phát Vô Thượng Bồ Đề Tâm**, **đán vấn bỉ Quốc Thổ thọ lạc Vô Gián**. **Vi lạc cố nguyện sanh**, **diệc đang bất đắc vãng sanh**”. Cái này đã làm sáng tỏ nghi vấn của chúng ta rồi, tại sao các đồng tu trong Liên xã khá đông. Thật sự vãng sanh, đây là thầy lý nói đấy, 10.000 người chỉ được khoảng ba, năm người. Đây là chuyện 60 năm trước. Ngày hôm nay, sau 60 năm bạn muốn hỏi tôi, tôi sẽ cho bạn biết trong 10.000 người chỉ có được khoảng một, hai người. 60 năm trước có được ba, năm người, bây giờ chỉ có một, hai người. Vì sao không được vãng sanh? Xem cái đoạn khai thị này của Đàm Loan pháp sư là hiểu rồi không có phát Bồ Đề Tâm. Nguyện thứ mười tám đương nhiên quan trọng, nguyện thứ mười chín không thể thiếu. Nguyện thứ mười chín phát Bồ Đề Tâm.

Ngẫu Ích đại sư trong “Yếu Giải” nói rất hay: “**Có thể vãng sanh hay không, quyết định ở sự có hay không tâm tín, nguyện**”. “Tín, nguyện” tức là Bồ Đề Tâm, quyết định bạn có thể vãng sanh hay không. Bạn theo A Di Đà Phật, tâm có tương đồng không, guyện có tương đồng không? Không giống với tâm của Phật, cũng không giống với nguyện của Phật, ngày ngày niệm 100.000 tiếng Phật hiệu vẫn không được vãng sanh. Kết duyên với A Di Đà Phật, đến lúc nào mới được vãng sanh? Tâm giống tâm Phật, nguyện giống nguyện Phật thì được vãng sanh. Nguyện là 48 Đại nguyện, tâm là phổ độ tất cả chúng sanh. Đối với tất cả chúng sanh trông như người thân của mình, nhưng bây giờ nói người thân cũng vô dụng rồi, vì sao ư? Bây giờ con người không có người thân, quan hệ giữa người với người đã trở thành mối quan hệ lợi hại. Những người có lợi với tôi là người thân của tôi, những người không có lợi với tôi, ba mẹ cũng không phải người thân. Ba mẹ nuôi dưỡng họ từ thuở nhỏ, đến khi họ biết tự lập rồi, ba mẹ đối với họ không còn cần nữa, nên vứt bỏ đi. Đây là giá trị quan của phương Tây.

Tôi ở nước Mỹ lâu năm, xã hội nước Mỹ chính là như vậy đấy. 16 tuổi coi như đã trưởng thành, 16 tuổi bắt đầu bỏ nhà ra đi, nếu bạn đến báo cảnh sát, cảnh sát không thụ lý, vì sao? Họ có thể tự lập rồi, bạn còn tìm tôi để làm gì? Cho nên cái thân tình ba mẹ không còn nữa, anh em cũng không còn nữa, vợ chồng lại không tin nhau. Còn có chuyện mới buổi sáng kết hôn, bửa chiều đã ly hôn rồi. Trên cái thế giới này có cái đô thị nào không có xảy ra ly hôn? Tỷ lệ ly hôn quá cao, mỗi năm đều tăng thêm. Vậy đây chính là cái gì? Tình thân không còn nữa, bởi vậy con người bây giờ trên cái xã hội này rất cô độc. Thương tâm làm sao, đau xót làm sao, không còn lợi ích thì trở thành người lạ. Truyền thống văn hóa 5.000 năm của Trung Quốc; văn hóa phương Tây du nhập Trung Quốc, người Trung Quốc bị mê hoặc bởi những công nghệ, những máy móc của họ. Đã quên mất đi truyền thống văn hóa của mình rồi! Chúng ta phải gặp cái kiếp nạn ngày nay, truyền thống được tiếp nối trong mấy ngàn năm là cái gì? Chư vị phải biết được.

Cái độc nhất vô nhị của Trung Quốc trên toàn Thế giới chính là văn tự, văn ngôn văn. “Cổ văn”, cái thứ này đem vứt đi rồi! Bây giờ cứ mù quáng nối gót theo người nước ngoài, nếu như không khôi phục lại được văn tự, văn ngôn văn truyền thống, truyền thống văn hóa là giữ vai trò quyết định, không thể phát sinh hiệu quả. Vì sao? Tổ tông vứt hết đi rồi, giống như cây không còn gân rễ nữa sớm muộn cũng chết khô. Có mấy người giác ngộ thức tỉnh? Đây là cái ý thức có được từ rất sớm của tôi cả đời không có duyên, một bàn tay khó phát ra tiếng. Sau khi học Phật, có được một chút ảnh hưởng trong bấy nhiêu năm nay, nhưng ảnh hưởng vẫn rất mỏng yếu, chướng ngại quá nhiều. Để ở phía trước, chính là thực trạng hiện tại có mấy người không cầu tự vui, có mấy người có thể buông xả tham chấp? Thật sự buông xả tham chấp chính là tu Tịnh Độ chân chính, những người thực sự phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ. Họ có thể buông xả, tại sao? Họ biết được, nếu không buông xả “Tham, sân, si” thì không đến được Thế Giới Cực Lạc. Cái thứ nhất phải buông xả cái này. Thứ hai “***Y từ bi môn. Bạt nhất thiết chúng sanh khổ, viễn ly vô an chúng sanh tâm cố***”. Chú Giải cùng với ý nghĩa câu nói này đều tương đồng. Toàn bộ trích Lục rồi chúng ta có tâm từ bi hay không? Có cái “Tâm” nhổ sạch đau khổ của tất cả chúng sanh hay không? Không có cái “Tâm” này. Chúng ta nhìn không ưa người này, chỉ muốn tìm cách rời xa họ mà không chịu phát tâm cảm hóa người ta, độ hóa người ta.

Năm 2006, nhà Hán học của trường Đại học Cambridge nước Anh, giáo sư Mạch Đại Duy đến Hồng Kông thăm tôi, mời tôi đến nước Anh dạy học, đây là một ý nghĩ tốt. Ông ta suy nghĩ rất chu đáo, muốn lập một cái Đại Thừa Thư viện tại Luân Đôn, trực thuộc trường Đại học Cambridge. Theo mô hình thư viện trường học ở nước Anh, giống như Oxford, Cambridge có xấp xỉ khoảng 50 cái thư viện, để thành lập một trường Đại học. Tôi nói với ông ấy: “*Tôi không thể đi*”. Ông ấy lưu lại đây hai ngày, mỗi ngày ba tiếng đồng hồ. Chúng tôi nói chuyện sáu tiếng đồng hồ, tôi từng nói với ông ấy, dùng phương pháp lý luận dạy học cổ xưa của Trung Quốc để thảo luận. Hiện giờ ở phương Tây là không có, ông ấy là một nhà Hán học.

“***Luận Ngữ*, *Mạnh Tử***”,ông ấy cũng thuộc hết. Chúng tôi nói đến dạy học, ông ấy hỏi tôi: “*Phải dạy như thế nào?*”. Tôi nói: “*Tôi không có phương pháp. Tổ tông của chúng tôi có phương pháp, ông ấy rất ngạc nhiên*”. Ông ấy nói phương pháp của tổ tông xưa ông ấy chưa từng nghe, rốt cuộc là cái gì? Tôi nói là “Tam Tự Kinh” có đọc qua chưa? Ông ấy thuộc “Tam Tự Kinh”, tôi mới nói với ông ấy tám câu nói đầu tiên của “Tam Tự Kinh” là phương pháp dạy học của tổ tông chúng tôi. Làm giáo dục mà không hiểu được tám câu nói này thì không phải là giáo dục truyền thống của Trung Quốc. Bạn xem, câu thứ nhất trong Tam Tự Kinh: “**Nhân chi sơ**, **Tánh bổn thiện**”, phải khẳng định bản tánh học sinh bổn thiện. Nói cách khác, học sinh đều hội đủ cơ sở căn cơ của Thánh hiền, chỉ xem bạn dạy như thế nào thôi. Bạn sử dụng phương pháp của Thánh hiền để dạy họ, họ thành Thánh hiền; bạn sử dụng phương pháp của quân tử để dạy họ, họ thành quân tử. Nếu như nói học sinh không có vấn đề, vậy vấn đề ở giáo viên, học sinh này không thể chấp nhận, không nghe lời thì đuổi người ta đi, như vậy là thất bại rồi.

Cổ nhân Trung Quốc thường nói: “**Hành hữu bất đắc, phản cầu chư kỷ**”. Chỉ trách mình không biết dạy, không thể trách người ta không biết học, khái niệm này nhất định phải có; đuổi học sinh đi là chứng tỏ sự thất bại trong dạy học của bạn. Làm sao để học sinh, để họ dạy học là chuyển ác thành thiện, chuyển mê thành ngộ?. Cái cách giáo dục này thì thành công rồi, phải thừa nhận. Bạn xem sự dạy học của nhà Phật: “**Nhất thiết chúng sanh bổn lai thị Phật**”. Vậy bạn phải dạy, họ không chịu học. Không học tập nghiêm túc phạm phải lỗi lầm, đuổi họ ra đi như vậy đồng nghĩa đã phủ nhận câu:“**Nhất thiết chúng sanh bổn lai thị Phật**”. Trước tiên chúng ta bắt đầu làm từ quan niệm tư tưởng. Thành Phật bằng cách nào? ***Buông xả khởi tâm động niệm***, ***phân biệt chấp trước*** thì thành Phật rồi.

Tâm của Phật là gì? Bổn thiện là gì? “Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác” là bổn thiện. Tâm của mỗi người đều là “Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác”, tâm của mỗi người đều là Phật tâm. Tự thân chúng ta bị sự ô nhiễm biến chất rồi, đồng thời giúp đỡ người khác biến chất. Giúp đỡ người khác phạm sai lầmvậy, thì lấy cái bổn lai là Phật biến thành Lục đạo chúng sanh mất rồi. Dạy sai rồi! Chúng tôi nói chuyện rất vui vẻ, cuối cùng tôi nói với ông ấy: “*Tôi rất cảm kích, tôi không thể đến Luân Đôn được*”. Cái nơi đó, Châu Âu tôi không quen, đây là thật đấy. Tương lai có cơ hội ở bên Châu Á này, có được cơ hội thì tốt nhất bây giờ chúng tôi ở Châu Á, có Malaysia muốn làm, Indonesia cũng muốn làm; Indonesia là trường Đại học Hồi Giáo, đây thật sự là rất hiếm có. Họ muốn mở Hán học viện, họ muốn xây Thư viện Tứ Khố, chúng tôi hy vọng họ có thể làm thành công có, một nơi nào đó có được thành tựu. Dần dần thì mọi người sẽ suy nghĩ, sẽ mô phỏng.

Hán học, nếu có thể phục hưng, cái thế giới này là có hy vọng, xung đột có thể hóa giải, thế giới có thể hồi phục, ổn định hài hòa. Thật sự phải nương theo từ bi, nương theo trí tuệ, nương theo từ bi, nương theo phương tiện. Tu thân được thành công, dạy học được thành công, sự nghiệp được thành công, không có thứ gì không thành công. Trước tiên phải bồi dưỡng trí tuệ, từ bi, phương tiện của chúng tamới có thể tự độ, độ tha. Trí tuệ là đệ nhất, trí tuệ chính là buông xả; người không thể buông xả không có trí tuệ. Họ có phiền não, không có trí tuệ; buông xả phiền não, trí tuệ sẽ hiện ra.

Thời gian hôm nay hết rồi,chúng ta học tập đến đây thôi.

**A Di Đà Phật!**

**NHẤT MÔN THÂM NHẬP-TRƯỜNG KỲ HUÂN TU**

**LÃO THẬT NIỆM PHẬT**

**BUÔNG XẢ VẠN DUYÊN**

**NHẤT TÂM NIỆM PHẬT-CẦU SANH TỊNH ĐỘ**

**THÀNH THẬT- NGHE LỜI – THẬT LÀM**

***XIN THƯỜNG NIỆM***

**A DI ĐÀ PHẬT-A DI ĐÀ PHẬT-A DI ĐÀ PHẬT**

